

Danh sách SV nhận thẻ SV tại Lễ khai giảng mới học đợt 2

□□, 2012 □ 09 □ 21 □ 14:44

S T T	MSS V	Họ Tên	Ngày sinh	Tỉnh TP	ngành học	Điểm
1	K38. 101. 093	Võ Minh 101. 093	Nhật 19/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Sư Phạm Toán Học	27.5
2	K38. 106. 151	Ngô Minh 106. 151	Tú 09/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Hoá Học	23
3	K38. 201. 123	Nguyễn Mạnh 201. 123	Tú 27/03/1994	Quảng Ngãi	Sư Phạm Hoá Học	25
4	K38. 602. 061	Trương Thị 602. 061	Loan 24/03/1994	Hà Nam	Sư Phạm Lịch Sử	21
5	K38. 603. 005	Nguyễn Thị 603. 005	Anh 28/05/1994	Phước Thọ	Sư Phạm Địa Lý	22.5
6	K38. 607. 023	Phạm Ngọc 607. 023	Ly 22/11/1994	Đắk Nông	Việt Nam Học	20.5
7	K38. 608. 012	Phan Thanh 608. 012	Ngọc 12/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Quốc Tế Học	22.5
8	K38. 609. 038	Nguyễn Thúy 609. 038	Nhà 16/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Quản Lý Giáo Dục	20.5
9	K38. 611. 136	Phạm Thị 611. 136	Yên 13/04/1994	Bà Rịa-Tân Cảng	Tâm Lý Học	22
10	K38. 701. 092	Lê Uyên 701. 092	Phước 22/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Sư Phạm Tiếng Anh	35
11	K38. 702. 003	Nguyễn Diễm 702. 003	Điễm 29/01/1994	Bình Thuận	Sư Phạm Tiếng Nga	27.5
12	K38. 704. 003	Tào Đình 704. 003	Đình 17/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sư Phạm Tiếng Trung Quốc	24
13	K38. 752. 010	Trần Thị 752. 010	Tri 01/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Ngôn Ngữ Nga	28.5
14	K38. 754. 000	Hứa Hoàn 754. 000	Ng 07/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Ngôn Ngữ	29.5

Danh sách SV nhận thẻ SV tại Lễ khai giảng mời họp đợt 2

□□, 2012 □ 09 □ 21 □ 14:44

030	Minh	Trung	
		Quốc	
1 K38. Trần	Tra	08/09/Tp. Hồ	Ngôn 30.5
5 755. Phương	ng	1994 Chí	Ngữ
087	Minh	Nhật	
1 K38. Nguyễn	Tra	08/07/Tp. Hồ	Ngôn 30.5
6 755. Thanh	ng	1994 Chí	Ngữ
088 Hoàng	Minh	Nhật	
1 K38. Trần	Th	20/03/Lâm	Giáo 19
7 904. Thị	ảo	1993 Đồng	Dục
019 Thu		Đặc	
		Biệt	

Danh sách sinh viên có
tên trên vắng họp chiều
21.9.2012

Đề nghị các khoa thông báo để SV biết
và họp vào chiều 24.9.2012 lúc 14g
tại phòng A 110